TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ
Ngày: 11 - 7 - 2018
"V/v: công nhận thuận tình ly hôn"

NHÂN DÂNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:
Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Phương Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên họp: Ông Lê Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, đối với:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1989, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt);

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, Địa chỉ liên lạc: Thôn Q, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu công nhận việc thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Yêu cầu công nhận việc thỏa thuận giao quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

- Yêu cầu công nhận việc thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận định:

Tại đơn yêu cầu ngày 28/04/2018 và bản tự khai ngày 24/05/2018 của anh Hoàng Minh T khai nhận, anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2009 tại UBND xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại nhà của anh T ở tại thôn S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đến tháng 7/2009 chị H đã tự ý bế con ra lại Hà Nội để sinh sống, anh T đã nhiều lần động viên chị H về để gia đình đoàn tụ nhưng chị H không chấp nhận, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân kể từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Do mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị H đã có đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Tại đơn yêu cầu ngày 28/04/2018, biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018 và bản tự khai ngày 21/06/2018 chị H khai nhận. Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2009 tại UBND xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau ở Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, sau đó về nhà chồng vợ chồng chỉ chung sống được khoảng 2 tháng thì chị H đã bỏ về Hà Nội để sống, thời gian đầu anh T có ra xin lỗi, vợ chồng tiếp tục sống với nhau, nhưng đến năm 2009 thì vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Do mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh T đã có đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Hiểu N, sinh ngày 08/01/2009 hiện nay đang sống với chị H.

Trên cơ sở nguyện vọng của cháu N là được ở với chị H, vì vậy anh T chị H thỏa thuận giao cháu Hoàng Hiểu N, sinh ngày 08/01/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự thỏa thuận anh Hoàng Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Hiểu N 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào ngày 21/6/2018 chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền có ý kiến: Quá trình từ khi thụ lý giải quyết việc yêu cầu Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết việc yêu cầu theo quy định của tố tụng dân sự. Do chị H có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt, không tham gia phiên họp tiếp cận công

khai chứng cứ và tiến hành hòa giải được. Nên việc Tòa án mở phiên họp để giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là đảm bảo theo quy định tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh T với chị Nguyễn Thị H và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Minh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Anh T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đồng tại biên lai thu tiền số 003471 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Ngoài ra anh T còn phải chịu lệ phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 149; khoản 2 Điều 367 và Điều 396 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Hiểu N, sinh ngày 08/01/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Minh T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Hiểu N mỗi tháng là 500.000 đồng, tính từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Minh T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 003471 ngày 08/05/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T đã nộp đủ Lệ phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Minh T còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí về việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyết định có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã T, h P, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt